

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HS-PT

Ngày: 14/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Yên và ông Nguyễn Văn Chát

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 81/2020/TLPT-HS ngày 09/6/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn L và đồng phạm. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Hải Dương. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXXPT-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2020/HSPT-QĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 và thông báo thay đổi thời gian xét xử số 25/2020/TB-TA ngày ngày 09 tháng 7 năm 2020.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn V, xã P, huyện S, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, con bà Nguyễn Thị C; Tiền án, tiền sự: Không.

Quyết định truy nã số 04 ngày 10/3/2020, ngày 01/4/2020; Quyết định đình nã số 04 ngày 01/4/2020 (ra đầu thú), hiện tại ngoại, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1983.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, con bà Lê Thị L; Vợ là Trần Thị B; Có 02 con, lớn sinh năm 2004 và nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 43/2008/HSST, ngày 30/10/2008, TAND huyện S, tỉnh

Hải Dương phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc (đã chấp hành xong bản án).

Quyết định truy nã số 03 ngày 28/02/2020, Quyết định đình nã số 03 ngày 30/3/2020 (ra đầu thú ngày 30/3/2020); hiện tại ngoại; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Nguyễn Tiến S, sinh năm 1998

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Hải Dương. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến Đ, con bà Lê Thị H; Vợ là Nguyễn Thị P; Tiền án, tiền sự: Không.

Quyết định truy nã số 05 ngày 10/3/2020, ngày 16/3/2020; Quyết định đình nã số 02 ngày 16/3/2020 (ra đầu thú); hiện tại ngoại; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Vụ án còn có 03 bị cáo khác không kháng cáo là Nguyễn Đoàn N, sinh năm 1972; Lê Quang D, sinh năm 1973 và Đỗ Đình V, sinh năm 1974. Bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 11 giờ ngày 12/02/2020, Lê Quang D và Đỗ Đình V đến nhà Đỗ Đình Đ ở thôn Nhuế Sơn, xã S, huyện S, tỉnh Hải Dương chơi. Trong lúc ngồi chơi Đ rủ D và V đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa; D và V đồng ý rồi cả ba hẹn nhau đến ngôi nhà bỏ hoang của bà Chu Thị S ở cánh đồng thôn G, xã S để đánh bạc. Trên đường đi D đã gặp và rủ Nguyễn Văn L cùng đi. Tại ngôi nhà bỏ hoang, sau khi D và L đến thì có Nguyễn Đoàn N, Đỗ Đình V, Đỗ Đình Đ, Nguyễn Văn T cũng có mặt. Tại đây L dùng kéo có sẵn ở đó cắt 04 quân vị từ vỏ bao thuốc lá Vinataba, Đ lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ có sẵn trên nóc tủ gần đó xuống. Khi đánh bạc, Đ là người cầm cái (xóc cái) để tất cả cùng đánh bạc. Sau đó có Nguyễn Tiến Sơn cũng đến và tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện S phát hiện bắt quả tang D, N và V cùng tang vật, còn Đ, L, T, Sơn chạy thoát. Khi bắt quả tang đã thu giữ tại chỗ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 21.767.000 đồng, trong đó: thu trên tay D 5.000.000đ, thu trên người V 16.767.000đ (D và V khai đó là số tiền của các con bạc có tại chỗ đánh bạc). Đỗ Đình Đ, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến Sơn bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã Quyết định truy nã. Đến ngày 16/3/2020; 30/3/2020 và ngày 01/4/2020, lần lượt Nguyễn Tiến S, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L ra đầu thú; hiện Đỗ Đình Đ vẫn đang bị truy nã. Về hình thức đánh bạc (xóc đĩa): Các con bạc đánh bạc sử dụng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị được cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba có 02 mặt màu trắng và mặt màu vàng. Người cầm cái cho 04 quân vị vào đĩa sứ, úp bát lên và xóc; người chơi đặt tiền cược theo hai cửa chẵn và lẻ. Sau khi đặt tiền xong, người cầm cái xóc rồi mở bát. Nếu có 02 hoặc 04 quân vị cùng màu vàng hoặc trắng

tức là chẵn thắng; nếu có 01 hoặc 03 tức là lẻ thắng. Người chơi nào đặt cược tiền vào cửa thắng sẽ nhận lại tiền và nhận được tiền của người cầm cái bằng số tiền đặt cược còn cửa thua sẽ mất số tiền đặt cược. Mức tiền đặt cược thấp nhất 50.000đ/ván. Các đối tượng tự khai số tiền sử dụng để đánh bạc, cụ thể: D có 3.500.000đ; V 1.800.000đ; N 200.000đ; Sơn 200.000đ; T 100.000đ và L có 275.000đ. Nhưng đều xác định số tiền 21.767.000đ thu giữ là số tiền những người đánh bạc sử dụng để đánh bạc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 05/5/2020, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Hải Dương đã quyết định tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự đối với ba bị cáo L, T và Sơn; áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 đối với L và Sơn; Phạt: Nguyễn Văn L 13 tháng tù, Nguyễn Văn T và Nguyễn Tiến Sơn mỗi bị cáo 12 tháng tù. Bản án còn áp dụng pháp luật tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác. Tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/5/2020 các bị cáo L, T và S kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo. Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo L nộp thêm biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo đối chiếu quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về án treo thì các bị cáo không đủ điều kiện được hưởng treo. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Tại giai đoạn phúc thẩm các bị cáo T, S không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của T, Sơn. Bị cáo L xuất trình thêm biên lai thu tiền án phí sơ thẩm thể hiện sự ăn năn hối cải được coi là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS; đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm cho bị cáo từ 2-3 tháng tù. Bị cáo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo T, Sơn phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Giai đoạn sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt: BLTTHS) trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử đối với các bị cáo.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với

biên bản bắt người phạm tội quả tang, với các tang vật chứng đã thu giữ, có đủ cơ sở kết luận: Vào 14 giờ 30 phút ngày 12/02/2020, tại ngôi nhà bỏ hoang ở khu cánh đồng thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Hải Dương: Nguyễn Văn L, Nguyễn Đoàn N, Nguyễn Văn T, Lê Quang D, Nguyễn Tiến Sơn, Đỗ Đình V cùng đối tượng đang bỏ trốn là Đỗ Đình Đ đánh bạc sát phạt nhau dưới hình thức đánh xóc đĩa bị bắt quả tang; số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 21.767.000đ. Hành vi các bị cáo đã cấu thành tội đánh bạc. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định hình phạt với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo: Các bị cáo L, T, S sau khi phạm tội đều bỏ trốn, cơ quan điều tra đã phải ra Quyết định truy nã sau đó ra đầu thú nên thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Nên không chấp nhận nội dung kháng cáo của các bị cáo.

[3.2] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Tài liệu có trong hồ sơ thể hiện đối tượng Đỗ Đình Đ là người đề xuất việc đánh bạc, trực tiếp tham gia đánh bạc và là người xóc cái (cầm cái). Tuy nhiên, Đ lại đang bỏ trốn nên chưa làm rõ được vai trò của Đ. Các bị cáo L, T và S đều tham gia đánh bạc từ đầu; số tiền đánh bạc theo các bị cáo khai không nhiều nhưng phải chịu trách nhiệm chung liên quan đến tổng số tiền sử dụng đánh bạc xác định là 21.767.000đ. Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; khi bắt quả tang các bị cáo bỏ trốn sau đó ra đầu thú quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo L và S lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo T đã từng bị Tòa án nhân dân huyện S xử phạt về tội Đánh bạc, mặc dù đã được xóa án nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Bị cáo S tại giai đoạn phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất, hành vi phạm tội để xử phạt bị cáo 12 tháng tù là phù hợp nên kháng cáo của bị cáo cũng không được chấp nhận. Đối với bị cáo L, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo Bản án sơ thẩm thể hiện thái độ ăn năn hối cải, Mặt khác, tài liệu có trong hồ sơ thể hiện L tham gia đánh bạc do bị người khác rủ rê lôi kéo. Do có thêm tình tiết giảm nhẹ nên chấp nhận giảm một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo L kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo T và S kháng không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị

Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Tiến S. Sửa bản án sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 05/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt đối với bị cáo L, cụ thể như sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự. Phạt Nguyễn Văn L **09 (chín)** tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự. Phạt Nguyễn Văn T **12 (Mười hai)** tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tính từ ngày thi hành án.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự. Phạt Nguyễn Tiến S **12 (Mười hai)** tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tính từ ngày thi hành án.

2. Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Tiến S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (14/7/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh HD;
- Phòng HSNV-CA tỉnh HD;
- TAND huyện S;
- Công an huyện S;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Các bị cáo;
- Lưu Tòa, Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường